TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST-TCDS	*Bố Trạch, ngày 29 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Tranh chấp dân sự thụ lý số: 13/2019/TLST-TCDS ngày 11 tháng 4 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Quyết T, sinh năm 1949; nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Bà Trần Thị Thu A, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hoàng Quyết T và bà Trần Thị Thu A thống nhất thỏa thuận: Trong năm 2018, bà Trần Thị Thu A vay của ông Hoàng Quyết T số tiền 97.000.000 đồng (Chín mươi bảy triệu đồng), vay có thời hạn không lãi. Tính đến ngày 19/7/2019, bà A đã trả cho ông Hoàng Quyết T số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Số tiền còn lại mà bà A còn nợ của ông T là 67.000.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu đồng) bà A có trách nhiệm trả hết toàn bộ cho ông T trong vòng 6 (Sáu) tháng kể từ ngày 19/7/2019 đến ngày 19/01/2020.

Kể từ ngày tiếp theo sau ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 19/01/2020 cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

Ông Hoàng Quyết T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị Thu A phải nộp 2.425.000 đồng (Hai triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu